

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 224/2021/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà A, tổ B, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm BĐ, xã BĐ, huyện PB, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Tuyết N và anh Đặng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Tuyết N và anh Đặng Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

2.2 Về con chung: Chị Nguyễn Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung tên Đặng Thái S sinh ngày 30/8/2020, anh Đặng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Đăng K, sinh ngày 11/01/2019 đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm ngàn đồng) tiền án phí LHST vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp và hoàn trả lại chị N số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002637 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện PB;
- UBND xã BD;
- Lưu HS, VP, BP.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ

